

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM GIÀNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/HS-ST

Ngày: 24 - 6 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Khuyến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Văn Hoàn và bà Nguyễn Thị Hiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 31/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-HS ngày 10/6/2024, đối với các bị cáo:

**1. Trần Văn Ch,** sinh năm 2001, tại huyện T Y, tỉnh Bắc Giang; HKTT: thôn L C, xã P S, huyện T Y, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Số .., ngõ ..., Ph Đ Ph, phường C Th, thành phố H D, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Th, sinh năm 1972 và bà Lương Thị C (đã chết); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2024 đến ngày 07/4/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

**2. Trần Thị L,** sinh năm 1997, tại huyện T Y, tỉnh Bắc Giang; HKTT: thôn L C, xã P S, huyện T Y, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Số .., ngõ .., Ph Đ Ph, phường C Th, thành phố H D, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Th, sinh năm 1972 và bà Lương Thị C (đã chết); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2024 đến ngày 07/4/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

\* Người bào chữa cho các bị cáo Ch, L: Bà Nguyễn Thị L - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

\* Người bị hại: Cháu Lê Hà M, sinh ngày 25/5/2008. Địa chỉ: Khu T Th, phường T M, thành phố H D, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

\* Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Ngô Thị L, sinh 1983. Địa chỉ: Khu T Th, phường T M, Tp. H D, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu M: Ông Phạm Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2.4. Người làm chứng: Chị Lương Thị Ph, anh Lâm Văn P, anh Hồ Quang Ph, chị Nguyễn Thị Huyền Tr, chị Nguyễn Thị Y, ông Nguyễn Quang Đ. Đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trần Thị L và Trần Văn Ch là hai chị em, hằng ngày bán hàng rong tại chợ H, thị trấn H, huyện T Th, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 10 giờ ngày 01/4/2024, sau khi bán hàng xong, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, BKS 34K7-74... của L chở Ch (ngồi ở bụng xe mô tô) cùng với Lương Thị Ph, sinh năm 1987, ở xóm B S, thị trấn H Th, huyện Q H, tỉnh Cao Bằng và Lâm Văn P, sinh năm 1997, ở thôn C, xã Ph M, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang (Ph và P là người khiếm thị) ngồi phía sau L, đi từ chợ H về nhà trọ của L ở phường C Th, thành phố H D, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, khi đang đi trên đường 19 song song với đường tàu thuộc địa phận thôn C X, xã C A, huyện C G, Ch phát hiện cháu Lê Hà M, sinh ngày 25/5/20..., ở khu T Th, phường T M, thành phố H D, tỉnh Hải Dương một mình điều khiển xe máy điện đi cùng chiều, tại gần phụ bên trái balo đeo trên vai có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12C nên Ch nảy sinh ý định chiếm đoạt. Ch bảo L đuổi theo, áp sát xe của cháu M để Ch giật điện thoại. L đồng ý, tăng ga, áp sát bên trái xe cháu M (cách khoảng 20-30 cm), Ch dùng tay phải giật điện thoại, đồng thời L tăng ga chạy theo hướng về đường 194B. Cháu M đuổi theo và truy hô “Cướp, cướp điện thoại”. L điều khiển xe đến khu vực ngã tư giao cắt giữa đường huyện 19 với đường 194B thuộc thôn C X, xã C A thì xe bị mất lái, đổ ngã ra lòng đường ray tàu hỏa. Cùng lúc này cháu M điều khiển xe máy điện đi đến và truy hô nên Công an xã C A phối hợp với người dân bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu

Suzuki Viva, BKS 34K7-74...; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12C bên trong gắn 02 sim số 0395.142....và 0986.502..... Cùng ngày, Công an xã C A đã chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C G để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17 ngày 03/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng kết luận: Tại thời điểm bị thiệt hại, 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi kiểu máy Redmi, đã qua sử dụng có giá trị 1.200.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 30/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Trần Văn Ch, Trần Thị L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Ch, Trần Thị L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Ch từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/4/2024;

- Xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/4/2024;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước trị giá 01 xe mô tô BKS 34K7-74....

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung nêu trên, nhất trí với nội dung cáo trạng cũng như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo Ch, L xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội Cướp giật tài sản theo điểm d, g

khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt không lớn và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xem xét đến hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, có trình độ học vấn thấp.... cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Cháu Lê Hà M là bị hại và người đại diện hợp pháp vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xử vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra đã có lời khai trình bày toàn bộ sự việc liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12C do các bị cáo chiếm đoạt và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, ông Phạm Văn Đ trình bày: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ xác định các bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo Ch, L tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 01/4/2024, tại đường huyện 19, song song với đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, thuộc địa phận thôn C X, xã C A, huyện C G, Trần Thị L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh, BKS 34K7-74... áp sát xe máy điện do cháu Lê Hà M, sinh ngày

25/5/2008 điều khiển đi cùng chiều để Trần Văn Ch giật điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12C, để ở ngăn phụ bên trái balo cháu M đang đeo rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy thì bị Công an xã C A bắt quả tang, thu giữ vật chứng; trị giá điện thoại chiếm đoạt là 1.200.000đ.

[3]. Các bị cáo Trần Văn Ch, Trần Thị L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với tính chất và mức độ nguy hiểm cao, mục đích tư lợi. Bị cáo L điều khiển xe mô tô của mình áp sát người bị hại để bị cáo Ch dùng tay giật tài sản và nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe của con người, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Các bị cáo đi xe mô tô để chiếm đoạt tài sản của bị hại cũng đang điều khiển xe máy điện tham gia giao thông nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại cháu Lê Hà My, sinh ngày 25/5/2008 là người dưới 16 tuổi nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm, cả hai bị cáo đều là người thực hành tích cực, bị cáo Ch là người khởi xướng, bảo L đuổi theo áp sát, dùng tay phải giật điện thoại nên giữ vai trò thứ nhất, bị cáo L đồng ý, tăng ga điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe bị hại nên đồng phạm giữ vai trò sau bị cáo Ch.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt không lớn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, thái độ khai báo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã

hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản do các bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác nên về trách nhiệm dân sự không phải giải quyết.

[8]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng thu giữ 01 xe mô tô, BKS 34K7-74.... Đây là tài sản của bị cáo L dùng làm phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. Về án phí: Các bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11]. Các vấn đề khác: Đối với chị Lương Thị Ph và anh Lâm Văn P ngồi cùng xe phía sau L, nhưng chị Ph và anh P là người khiếm thị không biết các bị cáo Ch và L thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Ch, Trần Thị L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Ch 04 (bốn) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/4/2024;

- Xử phạt bị cáo Trần Thị L 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/4/2024;

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước trị giá 01 xe mô tô BKS 34K7-74.... (Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 10/6/2024).

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Trần Văn Ch, Trần Thị L.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bị hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan HSNV Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Bùi Ngọc Khuyến**